

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA MÔI TRƯỜNG

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1 – Giai đoạn 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Môi trường và con người		
Mã học phần:	71ENVH10012	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	241_71ENVH10012_25, 26, 29, 30, 31, 32, 33, 34		
Hình thức thi: Tiểu luận	Thời gian làm bài:		Phút/ ngày
☐ Cá nhân	☒ Nhóm		
Quy cách đặt tên file	Mã SV_Ho và ten SV_Tên nhóm_Mã nhóm lớp học phần		

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài:
+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TIEUL_De 1

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Xác định được mối quan hệ giữa con người và môi trường; và giải thích được nguyên nhân và tác động của ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu.	Tiểu luận	20%	Nội dung 1 trong Rubric 2 – Rubric 5	2	
CLO2	Có khả năng đề xuất các giải pháp cơ bản giúp giảm thiểu ô nhiễm môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; tiết kiệm tài nguyên và năng lượng.	Tiểu luận	20%	Nội dung 1 trong Rubric 2 – Rubric 5	2	
CLO3	Xây dựng kỹ năng làm việc nhóm, làm việc độc lập.	Tiểu luận	15%	Rubric 1	1,5	
CLO4	Xây dựng kỹ năng giải quyết vấn đề.	Tiểu luận	15%	Rubric 1	1,5	
CLO5	Thái độ hành xử đúng đắn với môi trường.	Tiểu luận	30%	Nội dung “thuyết minh” trong Rubric 2 – Rubric 5	3	

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Sinh viên thực hiện dự án cuối kỳ với nội dung liên quan đến môn học. Sinh viên thiết kế các sản phẩm với nội dung liên quan đến truyền tải thông điệp ý nghĩa về môi trường. Sinh viên có thể chọn 1 trong những sản phẩm sau:

- Thiết kế poster, tranh cổ động (A0);
- Sản phẩm tái chế/tái sử dụng;
- Video mang nội dung tuyên truyền môi trường (3-4 phút);
- Fanpage/Blog truyền tải nội dung về môi trường.

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

- Sinh viên thực hiện dự án cuối kỳ với các hình thức giảng viên đã trao đổi trên lớp;
- Sinh viên sẽ trình bày dự án với giảng viên phụ trách lớp học phần;
- Sinh viên thực hiện dự án theo nhóm.

Sinh viên đại diện nhóm nộp bài trên hệ thống CTE.

Hạn nộp bài: Tất cả các lớp giai đoạn 2 học kỳ 241 nộp bài trong vòng 1 tuần tính từ ngày thi kết thúc học phần.

(Ví dụ ngày thi kết thúc học phần là ngày 13/12/2024 thì hạn nộp bài sẽ là từ ngày 13/12/2024 đến ngày 20/12/2024).

3. Rubric và thang điểm

Rubric 1: Đánh giá cá nhân làm việc nhóm (dành cho SV)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
----------	--------------	----------	---------	----------------	--------

Thời gian tham gia họp nhóm đầy đủ	15	$(100\% \times \text{số lần họp nhóm}) \div (\text{chia đều cho tổng số lần họp nhóm})$			
Thái độ tham gia tích cực	15	Kết nối tốt	Kết nối khá tốt khác	Có kết nối nhưng đôi khi còn lơ là, phải nhắc nhở	Không kết nối
Ý kiến đóng góp hữu ích	20	Sáng tạo/rất hữu ích	Hữu ích	Tương đối hữu ích	Không hữu ích
Thời gian giao nộp sản phẩm đúng hạn	20	Đúng hạn	Trễ ít, không gây ảnh hưởng	Trễ nhiều, có gây ảnh hưởng quan trọng nhưng đã khắc phục	Không nộp/ Trễ gây ảnh hưởng không thể khắc phục
Chất lượng sản phẩm giao nộp tốt	30	Đáp ứng tốt/sáng tạo	Đáp ứng khá tốt yêu cầu	Đáp ứng một phần yêu cầu, còn sai sót quan trọng	Không sử dụng được

Rubric 2: Đánh giá Poster

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Nội dung trình bày	30	Chính xác, khoa học	Khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ	Tương đối chính xác, khoa học, còn 1 thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu chính xác, khoa học, nhiều sai sót quan trọng
Đủ các nội dung cần trình bày	20	Đầy đủ	Khá đầy đủ còn thiếu 1 nội dung quan trọng	Tương đối đầy đủ nội dung cần trình bày	Thiếu nhiều nội dung cần trình bày
Thiết kế Poster đẹp/ phù hợp với chủ đề	30	Cấu trúc rất hợp lý Rất trực quan và thẩm mỹ	Cấu trúc khá hợp lý Khá trực quan	Cấu trúc tương đối hợp lý Tương đối trực quan	Cấu trúc chưa hợp lý Rất khó theo dõi
Thuyết minh sản phẩm	20	Đáp ứng ý tưởng thiết kế, trình bày ngắn gọn, logic	Điểm tùy theo mức độ đáp ứng		

Rubric 3: Đánh giá Fanpage/ Blog

Tiêu chí		Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Nội dung trình bày đủ và chính xác, khoa học	Chính xác, khoa học	20	Chính xác, khoa học	Khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ	Tương đối chính xác, khoa học, còn thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu chính xác, khoa học, nhiều sai sót quan trọng
	Đầy đủ các nội dung yêu cầu	20	Đầy đủ	Khá đầy đủ còn thiếu 25% nội dung yêu cầu	Thiếu 50% nội dung yêu cầu	Thiếu tất cả các nội dung yêu cầu
Thiết kế Fanpage đẹp/ phù hợp với chủ đề		20	Cấu trúc logic Rất thẩm mỹ và thu hút	Cấu trúc khá logic, còn 1-2 điểm chưa logic Khá thẩm mỹ, thu hút	Cấu trúc còn >2 điểm chưa logic Tương đối thẩm mỹ, thu hút	Cấu trúc không logic Không thẩm mỹ, khó theo dõi
Sáng tạo		10	Có 3 điểm về mặt nội dung và thiết kế phong phú/ sáng tạo hơn yêu cầu	Có 2 điểm về mặt nội dung và thiết kế phong phú/ sáng tạo hơn yêu cầu	Có 1 điểm về mặt nội dung và thiết kế phong phú/ sáng tạo hơn yêu cầu	Không có điểm nào về mặt nội dung và thiết kế phong phú/sáng tạo hơn yêu cầu
Thuyết minh sản phẩm		15	Trình bày ngắn gọn, thuyết phục về sản phẩm	Điểm tùy theo mức độ đáp ứng		
Fanpage được yêu thích		15	20% số nhóm sinh viên có lượt like và share fanpage nhiều nhất	30% số nhóm sinh viên có lượt like và share fanpage nhiều thứ 2	30% số nhóm sinh viên có lượt like và share fanpage nhiều thứ 3	20% số nhóm sinh viên có lượt like và share fanpage nhiều thứ 4

Rubric 4: Đánh giá sản phẩm tái chế

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém < 25%
Ý tưởng và tính sáng tạo	25	Rất ý nghĩa và có tính mới trong việc bảo vệ môi trường	Rất ý nghĩa nhưng chưa thể hiện được tính mới trong bảo vệ môi trường	Có ý nghĩa nhưng chưa thể hiện được tính mới trong bảo vệ môi trường	Ý nghĩa không phù hợp và không có tính mới trong bảo vệ môi trường
Nguyên vật liệu	15	Sử dụng 100% bằng các nguyên liệu thải bỏ	Sử dụng 75% các nguyên liệu thải bỏ	Sử dụng 50% các nguyên liệu thải bỏ	Không sử dụng các nguyên liệu thải bỏ
Chế tạo sản phẩm	10	Quy trình chế tạo sản phẩm rõ ràng, đầy đủ, logic và có minh chứng đầy đủ hình ảnh và video của nhóm trong quá trình chế tạo	Quy trình chế tạo sản phẩm rõ ràng, đầy đủ, và có video thực hiện của nhóm trong quá trình chế tạo sản phẩm nhưng	Quy trình chế tạo sản phẩm rõ ràng, đầy đủ, nhưng thiếu minh chứng	Quy trình chế tạo chưa rõ ràng, đầy đủ và chưa logic

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém < 25%
			thiếu hình ảnh minh chứng		
Sản phẩm tái chế	25	Sản phẩm sáng tạo, đẹp, độc đáo, có ý nghĩa trong bảo vệ môi trường và có tính thương mại	Sản phẩm sáng tạo, đẹp, nhưng chưa độc đáo, có ý nghĩa trong bảo vệ môi trường và có tính thương mại	Sản phẩm đẹp, nhưng chưa độc đáo, thiếu tính sáng tạo, có ý nghĩa trong bảo vệ môi trường nhưng thiếu tính thương mại	Sản phẩm thiếu tính sáng tạo, không độc đáo, không có ý nghĩa trong bảo vệ môi trường và thiếu tính thương mại
Thuyết minh sản phẩm	15	Trình bày ngắn gọn, thuyết phục về sản phẩm	Điểm tùy theo mức độ đáp ứng		
Tuân thủ tiến độ	10	Đúng tiến độ	Trễ 1 ngày	Trễ 2 ngày	Trễ 3 ngày

Rubric 5: Đánh giá video

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém < 25%
Chủ đề	15	Chủ đề đưa ra một thông điệp quan trọng, có tính mới, có giá trị giáo dục cao vliên quan đến nội dung môn học,	Chủ đề có giá trị giáo dục và liên quan đến nội dung môn học.	Có một chủ đề nhưng nội dung chưa tập trung tốt, lan man qua các chủ đề khác.	Chủ đề không liên quan nội dung môn học
Nội dung	20	Các thông tin và hình ảnh của video rất phù hợp với chủ đề. Được nghiên cứu cẩn thận và chính xác. Sử dụng thông tin để rút ra các kết luận hợp lí của chủ đề.	Các thông tin và hình ảnh của video thể hiện được chủ đề. Các thông tin trong video được nghiên cứu cẩn thận và chính xác. Có thể thông qua các thông tin để rút ra được kết luận về chủ đề.	Các thông tin và hình ảnh trong video cũng được nghiên cứu, nói chung chính xác và cũng có thể đưa ra vài kết luận.	Các thông tin và hình ảnh trong video không chính xác, không thể đưa ra được kết luận.
	10	Cấu trúc rất hợp lý	Cấu trúc khá hợp lý	Cấu trúc tương đối hợp lý	Cấu trúc chưa hợp lý
Sáng tạo	20	Sử dụng các chức năng sản xuất video, hiệu ứng để chuyển tải các nội dung theo cách hiệu độc đáo về chủ đề.	Sử dụng các chức năng sản xuất video, hiệu ứng một cách độc đáo và mới mẻ.	Sử dụng các chức năng sản xuất video, hiệu ứng một cách độc đáo và mới mẻ, nhưng những điều này có lúc làm khán giả phân tâm.	Không sử dụng các chức năng sản xuất video, hiệu ứng một cách độc đáo và mới mẻ
Đảm bảo tốt các yêu cầu về trực quan	10	Rất trực quan và thẩm mỹ	Khá trực quan và thẩm mỹ	Tương đối trực quan và thẩm mỹ	Ít/Không trực quan và thẩm mỹ
Tương tác cộng đồng	10	20% số nhóm sinh viên có lượt like và	30% số nhóm sinh viên có lượt like và	30% số nhóm sinh viên có lượt like	20% số nhóm sinh viên có lượt like và

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém < 25%
		share video nhiều nhất	share video nhiều thứ 2	và share video nhiều thứ 3	share video nhiều thứ 4
Thuyết minh sản phẩm	15	Trình bày ngắn gọn, thuyết phục về sản phẩm	Điểm tùy theo mức độ đáp ứng		

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 11 năm 2024
Giảng viên ra đề

PGS. TS. Lê Thị Kim Oanh

TS. Trần Thu Trang